TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cần;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đức P, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ 2, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 2, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Đức P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đức P và bà Trần Thị V quen biết nhau được một thời gian thì được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 16 ngày 11/7/2003. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc được khoảng 04 năm đến năm 2005 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, không tin tưởng nhau. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đầu năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nhận thấy hạnh phúc giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phúc yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị V.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Vũ Hoàng V, sinh ngày 07/5/2004 và Vũ Trần Thiên A, sinh ngày 04/7/2010. Sau khi ly hôn ông Vũ Đức P đồng ý cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Trần Thiên A; ông P cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Con chung tên Vũ Hoàng V đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Đức P thay đổi chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cháu Vũ Trần Thiên A mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Bị đơn bà Trần Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như trình bày của ông Vũ Đức P về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, lập nghiệp ở Bình Dương, lúc đầu ở Dĩ An, Bình Dương cho đến năm 2010 đến lập nghiệp tại Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương. Năm 2015, ông P có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng cãi nhau nhưng sau đó bà V đã tha thứ nên vợ chồng đoàn tụ với nhau. Năm 2021, ông P tiếp tục quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác, bà V khuyên nhủ nhưng ông P không nghe nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nặng nề và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Ngày 31/7/2023, Tòa án tiến hành phiên hòa giải, tại phiên hòa giải này bà V đồng ý ly hôn với ông P. Tuy nhiên, sau khi về nhà suy nghĩ lại vì ông P là người làm đơn ly hôn nên ông P phải là người làm đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng để giải quyết về tài sản cho bà V ổn định cuộc sống thì bà V mới đồng ý ly hôn. Do đó, ngày 07/8/2023, bà V đã làm đơn yêu cầu thay đổi nội dung hòa giải vào ngày 31/7/2023, không đồng ý ly hôn với ông P.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung, cháu Vũ Hoàng V, sinh ngày 07/5/2004 và cháu Vũ Trần Thiên A, sinh ngày

04/7/2010. Sau khi ly hôn bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Trần Thiên A; ông P cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Con chung tên Vũ Hoàng V đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà V yêu cầu ông P làm đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, bà V không yêu cầu.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Vũ Đức P được ly hôn với bà Trần Thị V; Về con chung: Ông P và bà Vang có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng V, sinh ngày 07/5/2004 và cháu Vũ Trần Thiên A, sinh ngày 04/7/2010. Ông P đồng ý giao con chung Vũ Trần Thiên A cho bà V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành, cháu A có nguyện vọng được ở với bà V, bà V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A. Về cấp dưỡng nuôi con ông P cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung cháu Vũ Hoàng V đã thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Vũ Đức P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị V và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Trần Thị V có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: tổ 2, khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đức P và bà Trần Thị V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 16 ngày 11/7/2003 nên quan hệ hôn nhân của ông P, bà V là hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không có sự tin tưởng nhau, mâu thuẫn kéo dài nhưng không có giải pháp để hàn gắn, hoà giải mâu thuẫn. Bà V xác định muốn đoàn tụ với ông Phúc nhưng không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc ông Phúc không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với bà V. Bà V trình bày trong quá trình chung sống ông P đã có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Ngày 31/7/2023, Tòa án tiến hành phiên hòa giải, bà V đồng ý ly hôn nhưng sau đó cho rằng vì ông P là người nộp đơn yêu cầu ly hôn thì phải làm đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về quyền, nghĩa vụ của bị đơn; Tòa án đã giải thích, hướng dẫn về quyền yêu cầu phản tố của bị đơn bà V đối với việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nhưng bà V không làm. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy, để hôn nhân hạnh phúc thì cả hai vợ chồng phải có sự quan tâm, chăm sóc, có sự chia sẻ, đồng cảm, có sự tin tưởng, tôn trọng và cùng nhau xây dựng gia đình. Ông P và bà V là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, hai vợ chồng biết rõ mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn, để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà V, ông P đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Vũ Đức P yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung, cháu Vũ Hoàng V, sinh ngày 07/5/2004 và cháu Vũ Trần Thiên A, sinh ngày 04/7/2010. Quá trình giải quyết vụ án, ông P và bà V đều thống nhất bà V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Vũ Trần Thiên A; việc thỏa thuận của ông P và bà V phù hợp với ý kiến của cháu Thiên A, phù hợp với quy định

tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông P, bà V. Con chung tên Vũ Hoàng V đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông P chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con cháu Vũ Trần Thiên A 2.500.000 đồng/tháng. Tại phiên toà bà V trình bày con chung tên Vũ Hoàng V đã trên 18 tuổi nhưng vẫn còn đi học nên ông P vẫn phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu V nên yêu cầu cấp dưỡng cho hai con là 5.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, cháu Vũ Hoàng V, sinh ngày 07/5/2004 đã thành niên. Do đó, ông P cấp dưỡng nuôi con chung cháu Vũ Trần Thiên A, sinh ngày 04/7/2010 mỗi tháng 2.500.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà V yêu cầu ông P làm đơn đề nghị Toà án giải quyết về tài sản chung. Tuy nhiên, ông P không đồng ý. Do đó, Tòa án đã giải thích về quyền của bị đơn đồng thời ra thông báo cho bị đơn về việc làm đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nhưng bị đơn không làm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Ông Vũ Đức P phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức P về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bà Trần Thị V.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đức P được ly hôn với bà Trần Thị V.

- Về con chung: Giao con chung cháu Vũ Trần Thiên A, sinh ngày 04/7/2010 cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Vũ Đức P cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Con chung tên Vũ Hoàng V đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Vũ Đức P và bà Trần Thị V đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Vũ Đức P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007712 ngày 29-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ông Phúc phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Lài